

Số: 607 /KH-UBND

Hải Lăng, ngày 14 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

Thực hiện Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 65-KH/ĐU ngày 20/3/2026 của Đảng ủy xã về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn bộ hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhằm thực hiện thành công các mục tiêu chiến lược. Khai thác hợp lý và hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của xã để thúc đẩy sự đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh giai đoạn 2026 - 2030.

- Đề cao tinh thần chủ động, quyết liệt với những giải pháp, cách làm sáng tạo, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Kế hoạch số 15-KH/ĐU ngày 18/9/2025 của Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Hải Lăng và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Quán triệt sâu sắc phương châm “Phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân”; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của Nhân dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá. Đặc biệt chú trọng triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” toàn diện, sâu rộng đến tận các thôn, đảm bảo “không ai bị bỏ lại phía sau” trong tiến trình chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Về chính quyền số: Phấn đấu 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến. Phấn đấu 85% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Về kinh tế số: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP phấn đấu đạt 15 - 20%. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử. Phấn đấu tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trên 35%.

- Về xã hội số: Mạng 5G phủ sóng 95% dân số trên địa bàn xã; 97% người dân sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s; 85% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Về phát triển nguồn lực khoa học và công nghệ: Bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hàng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

- Về chính quyền số: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện; 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Về kinh tế số: Phấn đấu tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP toàn xã đạt 40%.

- Về xã hội số: Phấn đấu tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về chính quyền số

1.1. Hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu dùng chung của xã, kết nối liên thông với tỉnh, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số

- Kết nối với Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh, giúp tổ chức, quản lý, điều hành hiệu quả các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, giao thông, môi trường và dịch vụ công...

- Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm (khu công nghiệp,...) có tính kết nối, liên thông; thúc đẩy kết nối, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã. Nâng cấp đường truyền cho cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, vườn ươm khởi nghiệp; tiếp tục khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung của xã và cung cấp 100% dữ liệu mở; phối hợp rà soát, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã được đồng bộ trên cơ sở dữ liệu.

1.2. Triển khai toàn diện dịch vụ công trực tuyến toàn trình tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia và ứng dụng công dân số

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến. Cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn, giảm trừ các thủ tục không cần thiết cho người dân, doanh nghiệp.

1.3. Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu số chuyên ngành phục vụ quản lý, điều hành

- Tiếp tục phối hợp xây dựng, vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như khoa học và công nghệ, thương mại và dịch vụ, giao thông vận tải, xây dựng, tài chính, tư pháp, dân tộc và tôn giáo... Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện và vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như đất đai, y tế, giáo dục, nông nghiệp và môi trường... Ưu tiên tập trung xây dựng và số hóa các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường như hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) cho các sản phẩm nông sản, cây trồng, vật nuôi, thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu rừng và đất lâm nghiệp để phục vụ định giá rừng, phát triển tín chỉ carbon rừng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quan hệ đối ngoại; dữ liệu về các đối tác quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đoàn ra, đoàn vào,... nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành và hỗ trợ xúc tiến đối ngoại, đầu tư.

- Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống". Thực hiện tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành vào kho cơ sở dữ liệu dùng chung của xã và của tỉnh, công dữ liệu mở của tỉnh và kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

1.4. Ứng dụng công nghệ mới trong công tác quản lý

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), phân tích dự báo trong công tác quản trị, cảnh báo thiên tai, sạt lở, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; triển khai mạnh mẽ các ứng dụng công nghệ số như quản lý giao thông, năng lượng và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao chất lượng sống người dân

2. Về kinh tế số

2.1. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

- Khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hình thành trung tâm/không gian đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp công nghệ; hỗ trợ chi phí ban đầu cho việc số hóa thông tin, xây dựng mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc (QR Code) và đưa sản phẩm OCOP, nông sản của các hộ kinh doanh, hợp tác xã lên các sàn thương mại điện tử.

- Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số. Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng,... theo hướng dẫn.

- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng về thương mại điện tử cho đội ngũ cán bộ quản lý, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã tại địa phương...; hướng dẫn doanh nghiệp ứng dụng hiệu quả các giải pháp công nghệ số trong thương mại điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ hỗ trợ chuyển đổi số.

2.2. Phát triển thương mại điện tử và thanh toán số

- Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số; thúc đẩy thương mại điện tử và thanh toán số; kết nối đưa sản phẩm OCOP, nông sản lên các sàn thương mại điện tử.

- Chủ trì, phối hợp với các sàn thương mại điện tử, các nền tảng kinh doanh trực tuyến lớn triển khai các chương trình kết nối thương mại điện tử, liên kết vùng trong thương mại điện tử nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa trên môi trường trực tuyến, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn xã tiếp cận và mở rộng kênh bán hàng trực tuyến. Phát động các chương trình thúc đẩy tiêu dùng hàng Việt và sản phẩm địa phương thông qua các nền tảng thương mại điện tử, mạng xã hội và các mô hình kinh doanh thương mại điện tử khác nhau, từ đó thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, nâng cao giá trị thương hiệu, hình ảnh địa phương cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ.

2.3. Phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực

- Phát triển kinh tế số trong nông nghiệp công nghệ cao; phấn đấu đến hết năm 2030, tỷ trọng kinh tế số chiếm tối thiểu 20% trong GRDP nông nghiệp, góp phần hoàn thành các mục tiêu chiến lược cũng như mở rộng các mô hình về sản xuất, kết nối nông nghiệp thông minh và tiếp tục hình thành phát triển các hệ sinh thái nông nghiệp số. Phấn đấu đến hết năm 2030, 80% các hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản trên sàn thương mại điện tử, 70% chủ thể OCOP tham gia các kênh thương mại điện tử và 100% dữ liệu thông tin của các hộ sản xuất nông nghiệp được số hóa.

- Xây dựng và triển khai Đề án/Nhiệm vụ trọng điểm về "Hỗ trợ chuyển đổi số và Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn". Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu cho việc số hóa thông tin, xây dựng mã vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và đưa sản phẩm OCOP, nông sản lên các sàn thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh, hợp tác xã tại địa phương.

Thúc đẩy mô hình sản xuất thông minh và bền vững của các doanh nghiệp chế biến, chế tạo và công nghiệp trên địa bàn xã nhằm tăng cường vị thế và khả năng cạnh tranh trong chuỗi giá trị toàn cầu. Khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hình thành trung tâm/không gian đổi mới sáng tạo, vườn ươm doanh nghiệp công nghệ.

3. Về xã hội số

3.1. Phổ cập kỹ năng số cho người dân và phủ sóng hạ tầng

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập tri thức và kỹ năng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho một xã hội số, kinh tế số và công dân số.

- Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phấn đấu đến năm 2030, 97% người dân trên địa bàn xã có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên; mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 95% dân số; xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.

3.2. Phát triển giáo dục số

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Phấn đấu đến năm 2030, 80% cơ sở giáo dục các cấp có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

3.3. Phát triển y tế số và an sinh xã hội

- Thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, khám chữa bệnh từ xa.

- Ứng dụng số trong an sinh xã hội, quản lý trợ cấp, bảo hiểm, hỗ trợ người yếu thế. Phấn đấu trên 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

3.4. Phát triển văn hóa số

- Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng xã hội số an toàn và lành mạnh, khuyến khích sáng tạo nội dung số, bảo tồn văn hóa truyền thống bằng công nghệ số.

- Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số, giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, người Quảng Trị, người Hải Lăng trên môi trường số.

- Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

3.5. An toàn thông tin, an ninh mạng

- Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch tổng thể đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã theo từng giai đoạn đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình từng thời điểm.

- Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng. Chủ động đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm mạng, tội phạm công nghệ cao.

4. Tăng cường các giải pháp về nguồn lực và nhân lực chất lượng cao

- Đảm bảo ngân sách chi hàng năm cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thu hút nguồn lực bên ngoài gắn với phát huy nội lực. Huy động các nguồn lực xã hội hóa.

- Quan tâm đào tạo, sử dụng, thu hút nhân lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ và chuyên gia số. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách thu hút, tuyển chọn, sử dụng đãi ngộ cán bộ có năng lực nổi trội, chuyên gia, sinh viên tốt

nghiệp loại giỏi, xuất sắc vào làm việc trong hệ thống chính trị. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số,...) cho cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, nhất là đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy các cấp. Liên kết với các doanh nghiệp công nghệ để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập tri thức và kỹ năng số, xây dựng nền tảng vững chắc cho một xã hội số, kinh tế số và công dân số; phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch tập huấn và triển khai hướng dẫn kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số cho Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo, các tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn trên địa bàn xã.

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe theo Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan ứng dụng số trong an sinh xã hội, quản lý trợ cấp, bảo hiểm, hỗ trợ người yếu thế.

- Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng xã hội số an toàn và lành mạnh, khuyến khích sáng tạo nội dung số, bảo tồn văn hóa truyền thống bằng công nghệ số; ứng dụng công nghệ vào lĩnh vực du lịch, dịch vụ.

- Tham mưu đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tham mưu bố trí công chức có năng lực kiêm nhiệm công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

2. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khảo sát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, đề xuất nhu cầu trang bị, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ trì triển khai các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin; duy trì, đảm bảo mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống truyền hình hội nghị và các hạ tầng kỹ thuật dùng chung hoạt động ổn định đảm bảo kết nối thông suốt đến

100% các đơn vị hành chính trên địa bàn xã, phục vụ kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quan hệ đối ngoại gồm dữ liệu về các đối tác quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, dữ liệu về khiếu nại, đoàn ra, đoàn vào,... nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành và hỗ trợ xúc tiến đối ngoại, đầu tư của xã.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí trong khả năng ngân sách của xã để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Tham mưu hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong kinh doanh thương mại, dịch vụ; sàn thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến/online,... tiếp cận, sử dụng các nền tảng chuyển đổi số trong doanh nghiệp như ứng dụng tích hợp các sàn thương mại điện tử và các nền tảng số do các doanh nghiệp trong xã, tỉnh hoặc trên toàn quốc triển khai.

- Xây dựng và số hóa các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường; phối hợp triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số; xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp địa phương chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn thông qua các sàn thương mại điện tử; tổ chức triển khai hỗ trợ đưa đặc sản OCOP 3 sao của địa phương lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp trên địa bàn xã; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), triển khai mạnh mẽ các ứng dụng công nghệ số như quản lý giao thông, năng lượng và bảo vệ môi trường nhằm nâng cao chất lượng sống người dân.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan triển khai toàn diện dịch vụ công trực tuyến toàn trình tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia và ứng dụng công dân số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) trong công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai thực hiện việc số hoá, lưu kho, đồng bộ dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung khác.

- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho các nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hóa hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

5. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về Đề án 06; hướng dẫn người dân quy trình, thủ tục đăng ký tài khoản định danh và xác thực điện tử mức độ 1 và 2; ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trên phần mềm VNeID.

- Đảm bảo an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, CSDL; thúc đẩy khai thác hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư phục vụ chuyển đổi số của xã. Thường xuyên rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống".

- Triển khai các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức: bản tin, phóng sự, phim tài liệu ngắn, infographic, podcast... trên trang thông tin điện tử xã, các kênh truyền thông, hệ thống truyền thanh của xã...

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&CN (b/c);
- BTV Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND, BTT UBMT xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức CT-XH xã;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Rừng Thông